

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HS-ST

Ngày: 24-10-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH TRÀ VINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trần Đông

Ông Dương T Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Trần Mai Tâm– Thư ký tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Võ Tấn Lợi– Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/HSST, ngày 01 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 08/10/2024 đối với:

Bị cáo Thạch T; Sinh ngày 01/01/1984 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp T, xã K, huyện H, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch B, sinh năm 1959 và bà Thạch Thị R, sinh năm 1961; Vợ Thạch Thị L (đã ly hôn) và 03 người con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền sự: Không; tiền án: 01 lần bị xử phạt 09 tháng tù theo Bản án số 22/2023/HS-ST ngày 21/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện H. Ngày 30/5/2024 có hành vi Trộm cắp tài sản đến ngày 16/7/2024 đầu thú và bị tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

-Anh Phan Đoàn K; sinh ngày 16/12/2005. Cư trú: Ấp L, xã K, huyện H, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

-Anh Trương Minh H; sinh ngày 24/7/2006. Cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện H, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Quốc P; sinh năm 1977. Cư trú: Ấp G, xã , huyện C, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 30/5/2024, Thạch T đi bộ trên tuyến đường Quốc lộ 53 hướng từ bến phà Kênh Tắt về nhà tại ấp T, xã K, huyện H, tỉnh Trà Vinh. Khi đi đến khu vực khóm 2, thị trấn Long Thành, huyện H, tỉnh Trà Vinh, Thạch T nhìn thấy một căn nhà dựng bằng cây, mái lợp tol nằm bên trái đường do anh Trần Vĩ Khang, sinh năm 2000, nơi cư trú khóm 2, thị trấn Long Thành, huyện H, tỉnh Trà Vinh quản lý, sử dụng. Thạch T nảy sinh ý định đi vào nhà của anh K tìm tài sản để lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài vì cách đó vài ngày, T đi ngang ngôi nhà trên nhìn thấy một vài người nằm võng trước nhà và bấm điện thoại. T lén lút đi đến cửa nhà sau mở cửa đi lên hướng nhà trước nhìn thấy bên phải có một phòng ngủ, bên trong có người đang nằm ngủ là anh Phan Đoàn K, phía trên đầu giường ngủ để 02 chiếc điện thoại di động gồm 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro màu vàng gold của anh Phan Đoàn K và 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng đang cắm sạc của anh Trương Minh H nên T liền đi vào lấy trộm 02 chiếc điện thoại cùng cục sạc điện thoại Iphone rồi đi ra cửa nhà sau rồi khỏi hiện trường. T tiếp tục đi bộ về nhà tại ấp Tân Thành, xã Long Khánh cất giấu 02 chiếc điện thoại di động vừa lấy trộm được. Đến ngày 01/6/2024, T đem 02 chiếc điện thoại lên phường 2, thị xã H, tỉnh Trà Vinh để tìm nơi tiêu thụ nhưng không bán được. Sau đó, T nhờ anh Nguyễn B, sinh năm 1992, nơi cư trú ấp 11, xã Long Hữu, thị xã H, tỉnh Trà Vinh đi bán chiếc điện thoại Iphone 12 Pro màu vàng gold thì anh B đồng ý. Anh B đem điện thoại đến tiệm cầm đồ Bích Trâm T do anh Lý M, sinh năm 1997, nơi cư trú khóm 1, phường 2, thị xã H, tỉnh Trà Vinh làm chủ. Anh T không biết điện thoại này do người khác lấy trộm mà có nên đồng ý mua với số tiền 1.200.000 đồng. Số tiền bán điện thoại có được T và anh B đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 02/6/2024, anh T nhờ anh Hồng Q, sinh năm 1997, nơi cư trú ấp 15, xã Long Hữu, thị xã H, tỉnh Trà Vinh kiếm chỗ bán lại điện thoại thì anh Toàn đồng ý nên ngày 15/6/2024, anh Toàn đến tiệm cầm đồ của anh T lấy điện thoại đem đi bán tại cửa hàng điện thoại An Phúc do anh Phạm H, sinh năm 1992, nơi cư trú tại khóm 1, phường 2, thị xã H, tỉnh Trà Vinh làm chủ đứng ra mua với số tiền 1.800.000 đồng, sau đó, anh Phúc đã bán điện thoại cho một người đàn ông không biết tên, địa chỉ với số tiền 2.400.000 đồng. Còn chiếc điện thoại Iphone 6S màu hồng, T trực tiếp đem đến cửa hàng điện thoại Quốc P do anh Lê Quốc P làm chủ cầm, anh P không biết đây là điện thoại do T trộm cắp của người khác mà có nên đồng ý cầm với số tiền với số tiền 300.000 đồng, số tiền cầm điện thoại có được T sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, đến ngày 16/7/2024, anh K và anh H đến Công an thị trấn Long Thành, huyện H, tỉnh Trà Vinh trình báo sự việc. Cơ quan Công an tiến hành xác minh, T biết việc lấy trộm điện thoại của anh K và anh H bị lực lượng Công an phát hiện mời làm việc nên T đến Công an thị trấn Long Thành đầu thú thừa nhận hành vi phạm tội. Công an thị trấn Long Thành tiến hành lập biên bản người phạm tội ra đầu thú và tiến hành thu giữ chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu hồng tại cửa hàng điện thoại Quốc P mà T lấy trộm của anh Trương Minh H.

Sau đó, Công an thị trấn Long Thành bàn giao người phạm tội ra đầu thú và tang vật đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H để tiến hành giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 18/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H K luận: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone, màu hồng, kiểu máy Iphone 6S 32GB, số máy MN122J/A, số seri FK1WR9ZVHFLW, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 800.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 28/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H K luận: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone, màu vàng gold, kiểu máy Iphone 12 Pro, số seri G6TDC1P70D8J, số Imei 356684116400368, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 10.320.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Thạch T lấy trộm của các bị hại là 11.120.000 đồng.

Ngày 18/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H ra quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Thạch T về hành vi Trộm cắp tài sản để tiến hành điều tra làm rõ.

Đối với anh Nguyễn B có hành vi giúp cho Thạch T bán điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone, màu vàng gold, kiểu máy Iphone 12 Pro. Tuy nhiên, quá xác minh anh B hiện không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được, khi nào làm việc đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Lê Quốc P cầm điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone, màu hồng, kiểu máy Iphone 6S 32GB từ Thạch T với số tiền 300.000 đồng, không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, khi Cơ quan Công an làm việc anh P đã tự nguyện giao nộp lại tài sản nên không xem xét xử lý.

Đối với anh Lý M, anh Hồng Q và anh Phạm H khi mua, bán điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone, màu vàng gold, kiểu máy Iphone 12 Pro, không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Trương Minh H 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone, màu hồng, kiểu máy Iphone 6S 32GB, số máy MN122J/A, số seri FK1WR9ZVHFLW, đã qua sử dụng.

Riêng 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone, màu vàng gold, kiểu máy Iphone 12 Pro, số seri G6TDC1P70D8J, số Imei 356684116400368, đã qua sử dụng của anh Phan Đoàn K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 40 /CT-VKS, ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố Thạch T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị hại anh Trương Minh H đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì trong vụ án này và đã vắng mặt không lý do, còn lại bị hại anh Phan Đoàn K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy sự vắng mặt của bị hại và đương sự không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thạch T khai nhận do không có tiền tiêu xài nên khoảng 03 giờ sáng ngày 30/5/2024 bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại của anh Phan Đoàn K và anh Trương Minh H như cáo trạng đã truy tố, sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện ra đầu thú, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa là do bị cáo tự khai, không bị ép buộc.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi kết thúc phần xét hỏi công khai, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Thạch T về tội danh và điều khoản đã đề cập trong cáo trạng, đồng thời phát biểu quan điểm luận tội, phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thạch T phạm tội “Trộm cắp tài sản” áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Thạch T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù; Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Phan Đoàn K số tiền bằng 10.000.000 đồng. Riêng bị hại Trương Minh H đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone, màu hồng, kiểu máy Iphone 6S 32GB, số máy MN122J/A, số seri FK1WR9ZVHFLW, không có yêu cầu nên không xem xét. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Quốc P có cầm chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone, màu hồng, kiểu máy Iphone 6S 32GB, số máy MN122J/A, số seri FK1WR9ZVHFLW số tiền 300.000 đồng, anh P không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này nên không xét; Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Thạch T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Thạch T sau khi nghe Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội, bị cáo không có ý kiến bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo Thạch T: Bị cáo đã ăn năn hối cải xin Hội đồng xét giảm nhẹ mức hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa bị cáo Thạch T hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai bị

hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở K luận khoảng 03 giờ sáng ngày 30/5/2024, bị cáo Thạch T có hành vi đột nhập vào nhà anh Trần Vĩ Khang, sinh năm 2000, nơi cư trú khóm 2, thị trấn Long Thành, huyện H, tỉnh Trà Vinh để lén lút lấy trộm tài sản là 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro màu vàng gold của anh Phan Đoàn K và 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng đang cầm sạc của anh Trương Minh H; Tại bản K luận định giá 02 chiếc điện thoại có giá 11.120.000 đồng, trong đó chiếc điện thoại của anh Phan Đoàn K có giá 10.320.000 đồng và chiếc điện thoại của anh Trương Minh H có giá 800.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Thạch T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo Thạch T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ mà còn góp phần gây mất trật tự trị an ở địa bàn huyện H nói riêng, tỉnh Trà Vinh nói chung, trong vụ án này bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm đến Bộ luật hình sự, vì vào năm 2023 bị cáo đã bị K án 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, lẽ ra khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo phải biết làm lại từ đầu và từ bỏ thói hư tật xấu, nhưng vì tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài không phải bỏ ra công sức lao động nên bị cáo bất chấp pháp luật chiếm hữu tài sản của người khác trái pháp luật. Do đó cần xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội,

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thạch T đã bị K án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà tiếp tục tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu (năm 2009 đã bị K án về tội trộm cắp tài sản).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thạch T có trình độ học vấn thấp, sống ở vùng sâu vùng xa nên việc am hiểu pháp luật có phần hạn chế, sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm được có giá trị thấp gây thiệt hại không lớn và đã thu hồi được một phần trả cho bị hại, do đó những tình tiết này được xem là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trương Minh H đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Quốc P không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền cầm điện thoại là 300.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng anh Phan Đoàn K yêu cầu bị cáo Thạch T bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone, màu vàng gold, kiểu máy Iphone 12 Pro, số seri G6TDC1P70D8J, số Imei 356684116400368 bằng

10.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của anh Phan Đoàn K là phù hợp với pháp luật và bị cáo Thạch T cũng đồng ý bồi thường. Do đó Hội đồng xét xử buộc bị cáo Thạch T bồi thường cho anh Phan Đoàn K số tiền là 10.000.000 đồng.

[6] Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Thạch T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện H phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[8] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Thạch T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Thạch T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tính tù từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 16/7/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Thạch T bồi thường cho bị hại anh Phan Đoàn K số tiền là 10.000.000 đồng. Riêng bị hại anh Trương Minh H đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Quốc P không có yêu cầu bị cáo trả lại tiền 300.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Thạch T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/10/2024). Riêng các Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện;
- CA huyện;
- Chi Cục THA huyện;
- UBND xã;
- Bi cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu.

Nguyễn Thị Hoài Thanh